

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 146/ CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM /2019
(TCCS 146:2019/NVL)

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 2, phường Long Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Điện thoại: **02513 -836601**

Fax: **02513-836602**

Mã số doanh nghiệp: 3600235305

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 00136/2017/ATTP CNĐK. Ngày cấp: 13/02/2017. Nơi cấp: Cục An Toàn Thực Phẩm- Bộ Y tế

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **Trà hòa tan NESTEA Light Thanh Nhẹ**

2. Thành phần: Đường, maltodextrin, bột kiwi (15%), trà xanh Matcha (0,6%), hương tổng hợp (phúc bồn tử, húng quế, bạc hà) (có chứa *lúa mì* – contain *wheat*), muối i-ốt, chất điều chỉnh độ chua (330).

Sản phẩm có thể chứa lecithin *đậu nành* (may contain *soy lecithin*).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 09 tháng kể từ tháng sản xuất

Ngày sản xuất (NSX) và Hạn sử dụng (HSD): xem trên bao bì

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Gói màng ghép nhôm 10 g
- Hộp giấy 100 g (10 gói x 10 g)

5. Tên cơ sở sản xuất sản phẩm:

Công ty TNHH Đóng gói thực phẩm Đại Hưng Thịnh. Địa chỉ số 14/18 Khu phố Bình Hòa, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (mẫu nhãn sản phẩm đính kèm)



IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia:

- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm (1.9; 2.21; 3.27; 4.6)

2. Thông tư của các Bộ ngành:

- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT: Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm (phần 6.6.2 - rau quả muối, rau quả khô)

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Đồng Nai, ngày 06 tháng 01 năm....2020

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



Trưởng Phòng Đăng Ký Chất Lượng
Hà Thị Kim Dung





80 mm

12 mm



85 mm

95 mm

15 mm

5 mm

3 mm

35 mm

6 mm



Job title: NESTEA_SKY_LIGHT_Sachet.ai

Date: 31/12/2019

Process Colors:



Spot Colors:



Client Approval:



310.5

104.5

38

105

38



DAILY DETOX

Kiwi • Matcha



chứa bột Kiwi

Trà HÒA TAN LIGHT THANH NHẸ
Khối lượng tịnh: 100 g (10 gói x 10 g)
Giá trị dinh dưỡng trong 10g: 39 kcal



RAU CÚ & TRÁI CÂY

Thành phần rau củ và trái cây được chọn lọc kỹ lưỡng để mang lại hương vị thanh mát và hương thơm dịu dàng.



Cùng bắt đầu hành trình vị giác tinh tế và thanh lịch của NESTEA LIGHT - Thanh nhẹ. Gói trà là kết tinh của vị chua ngọt hài hòa từ kiwi, điểm xuyết hương trà matcha quyến rũ và kết thúc bằng vị thơm mát của bạc hà và hương quế.



Hộp có Eo

Thiết kế tiện lợi để dễ dàng cầm nắm và rót trà.

Tránh đổ trà

DAILY DETOX

Kiwi • Matcha



chứa bột Kiwi

Trà HÒA TAN LIGHT THANH NHẸ
Khối lượng tịnh: 100 g (10 gói x 10 g)
Giá trị dinh dưỡng trong 10g: 39 kcal



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG



CÁCH 1: Pha 1 gói 10 g với 70 ml nước nóng hoặc lạnh, khuấy đều và thưởng thức.

CÁCH 2: Pha 1 gói 10 g với 50 ml nước nóng hoặc lạnh, khuấy đều, thêm đá và thưởng thức.

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRONG 10g	
THÀNH PHẦN	TRUNG BÌNH
Năng lượng	39 kcal
Đường	7.4 g



Good Food. Good Life

Bạn có biết?
Hạt là nguyên liệu chính của các sản phẩm của Công ty TNHH Nestlé Việt Nam.

1800-6699
Hotline hỗ trợ khách hàng
www.nestle.com.vn

Sản phẩm của Công ty TNHH Nestlé Việt Nam. Sản xuất tại Việt Nam bởi Công ty TNHH Đồng Phát, địa chỉ: Khu Công Nghiệp Biên Hòa, Phường Tân Thành, Thị trấn Biên Hòa, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.



2 400113 200034

Thành phần: Đường, malto-dextrin, kiwi (15%), trà xanh Matcha (0.6%), hương tổng hợp (gồm bột tiêu, hương quế, bạc hà) (có chứa lactose - contain whey), muối i-ốt, chất béo thực vật (chứa 1300). Sản phẩm có thể chứa lactose (do nhân máy contain soy lecithin). Không dẫn bảo quản: Bảo quản sản phẩm nơi khô ráo và thoáng mát, tránh ánh sáng trực tiếp. Lưu ý: Nếu uống ngay sau khi pha chế. Không sử dụng cho người có bệnh về các thành phần của sản phẩm. Một số sản phẩm là chất tự nhiên từ nguyên liệu của sản phẩm, không phải màu tổng hợp trong sản phẩm là thành phần tự nhiên từ nguyên liệu bột quả kiwi.

Ngày sản xuất (NSX) và Hạn sử dụng (HSD): xem trên bao bì. S5 TCCS 146-2019/NVL.

37

235

160

37



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



Mã số mẫu/ Sample code BN11911.14161422 MM11911.141614225	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 22/11/2019
---	---	--

Tên khách hàng/ Customer : **CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM**
Địa chỉ/ Address : **SỐ 7, ĐƯỜNG SỐ 17A, KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA II, PHƯỜNG LONG BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**
Tên mẫu/ Name of sample : **SAMPLE: 5, PRODUCT: TRÀ HÒA TAN NESTEA LIGHT THANH NHẸ, BATCH: 14112019**
Số lượng/ Quantity : 1
Tình trạng mẫu/ Sample description : Dạng bột, đựng trong bao bì kín
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 14/11/2019
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 22/11/2019

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	As	ppm	Không phát hiện, MDL= 0,01	AOAC 986.15 (*)
2	Cd	ppm	Không phát hiện, MDL = 0,02	CASE.TN.0018 (Ref. AOAC 999.11) (*)
3	Hg	ppm	Không phát hiện, MDL = 0,01	CASE.TN.0141 (EPA Method 7473 Manual MA 3000 – hãng NIPPON Instruments corporation) (*)
4	Pb	ppm	Không phát hiện, MDL = 0,2	CASE.TN.0018 (Ref. AOAC 999.11) (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.

MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Th.S. Nguyễn Thành Duy

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION



Trương Huỳnh Anh Vũ

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH

02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
18001105
(84.28) 3911 7216
casehcm@case.vn

CN CÁN THO

F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
(84.292) 3918216 - 217 - 218
(84.292) 3918219
support@case.com.vn, casecantho@case.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
(84.258) 246 5255
(84.258) 246 5355
vanphongmien trung@case.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



Mã số mẫu/ Sample code BN11911.14161422 MM11911.141614224	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 22/11/2019
---	---	--

Tên khách hàng/ Customer : **CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM**
Địa chỉ/ Address : **SỐ 7, ĐƯỜNG SỐ 17A, KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA II, PHƯỜNG LONG BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**
Tên mẫu/ Name of sample : **SAMPLE: 4, PRODUCT: TRÀ HÒA TAN NESTEA LIGHT THANH NHẹ, BATCH: 14112019**
Số lượng/ Quantity : 1
Tình trạng mẫu/ Sample description : **Dạng bột, đựng trong bao bì kín**
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 14/11/2019
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 22/11/2019

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Bacillus cereus	CFU/g	< 10	ISO 7932:2004 (*)
2	Clostridium perfringens	CFU/g	< 10	ISO 7937:2004 (*)
3	Coliforms	CFU/g	< 10	ISO 4832:2006 (*)
4	Escherichia coli	MPN/g	0	ISO 16649-3:2015 (*)
5	Salmonella spp.	/25g	Không phát hiện	TCVN 8342:2010 (*)
6	Tổng nấm men, nấm mốc	CFU/g	< 10	ISO 21527-2:2008 (*)
7	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (TPC)	CFU/g	< 10	ISO 4833-1:2013 (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.
Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g hoặc nhỏ hơn 1 CFU/ml khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/
According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g or less than 1 CFU/ml when the dish contains no colony.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Th.S. Huỳnh Yên Hà

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION



Trưởng Huỳnh Anh Vũ

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH

02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
☎ 18001105
☎ (84.28) 3911 7216
✉ casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
☎ (84.292) 3918216 - 217 - 218
☎ (84.292) 3918219
✉ support@case.com.vn, casecantho@case.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
☎ (84.258) 246 5255
☎ (84.258) 246 5355
✉ vanphongmien trung@case.vn